

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2022/HS-ST
Ngày 27/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chung và bà Nguyễn Thu Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Quan Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2022/TLST-HS, ngày 16/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST-HS, ngày 15/9/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nông Thị H, sinh ngày 22/11/1976, tại tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Tày; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; con ông Nông Văn L (đã chết) và con bà Ma Thị P (đã chết); chồng: Mông Văn K, sinh năm 1969; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* *Bị hại:* Ủy ban nhân dân xã H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Linh Văn C, chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện được ủy quyền: Ông Triệu Văn Q, chức vụ: Phó chủ tịch (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Văn B.

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2011, Nông Thị H đại diện gia đình ký hợp đồng hỗ trợ trồng rừng phòng hộ số 66/2011/HĐ-HTTRPH với Ban quản lý dự án cơ sở huyện Yên Sơn (BQLDA) trên diện tích đất rộng 1,9ha thuộc Lô 4C, Khoảnh 278A (*Số hiệu lô, khoảnh theo hồ sơ thiết kế trồng rừng phòng hộ năm 2011 của BQLDA*), vị trí diện tích đất này nằm giữa đỉnh đầu nguồn Suối He và Suối Quảng thuộc thôn P, xã H, hiện trạng đất khi H nhận trồng rừng có một phần diện tích là đất trống, một diện tích có cây giang mọc thưa. Sau khi ký hợp đồng, gia đình H nhận được cây Keo giống và tiến hành trồng cây vào phần diện tích đất trống, đối với diện tích có cây Giang, nửa và cây tạp gia đình H để nguyên hiện trạng (*không phát, không trồng Keo vào đó*). Đến năm 2015, BQLDA đã tiến hành nghiệm thu, thanh quyết toán các khoản hỗ trợ và bàn giao lại toàn bộ diện tích rừng như hợp đồng trên cho gia đình H quản lý, bảo vệ (*việc nghiệm thu và thanh lý hợp đồng có biên bản*)

Sau khi được BQLDA nghiệm thu và được giao lại rừng theo Hợp đồng: gia đình H không đầu tư chăm sóc mà để cho cây Keo và các cây tạp trong diện tích rừng trên tự phát triển nên số cây Keo đã trồng phần lớn là đã chết, diện tích rừng chủ yếu là các cây Giang, nửa, cây gỗ tạp. Đến khoảng tháng 4/2021, H đến kiểm tra rừng thấy số cây Keo trồng còn lại đã to có thể bán. Do nhận thức về pháp luật còn hạn chế, cho rằng đó là diện tích rừng gia đình đã được BQLDA giao cho theo hợp đồng thì gia đình có quyền khai thác, mua bán và quyền sử dụng đất nên H đã bán trắng cây rừng trên diện tích trên cho anh Phạm Văn B, trú tại thôn A, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Nguyên với giá 22.000.000 đồng. Sau khi mua lô rừng trên của H, B tự làm thủ tục và thuê người khai thác vận chuyển số gỗ Keo khai thác được về xưởng chế biến gỗ bóc của B tại xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Nguyên bóc làm gỗ ván. Đến khoảng tháng 12/2021, sau khi B đã khai thác xong lô rừng trên, do muốn tiếp tục trồng Keo để phát triển kinh tế gia đình, H một mình mang theo 01 con dao (dạng dao quắm) đến phát, dọn trong khoảng 15 ngày và tiến hành trồng được 3.500 cây Keo giống lên phần diện tích rừng trên. Vụ việc bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện, thụ lý giải quyết theo quy định.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: tổng diện tích rừng bị chặt phá là **7.681,6m²** thuộc Lô số 21-HG2, 24-DT2, khoảnh 278A, loại rừng phòng hộ (*trong đó, 4.612,5m² thuộc Lô 21-HG1; 3.069,1 m² thuộc Lô 24-DT2*), rừng do UBND xã H quản lý. Lâm sản bị thiệt hại là **2.957** cây Giang, có đường kính thân từ 2,0cm - 4,0cm. Theo Bản đồ điều chỉnh quy hoạch phân ba loại rừng ban hành kèm theo Quyết định số 1859/2016/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và kết quả theo dõi diễn biến rừng từ năm 2016 đến năm 2020 thì các Lô số 21-HG2, 24-DT2, khoảnh 278A, là rừng phòng hộ, có trạng thái rừng hỗn giao G-TN tự nhiên núi đất (HG1).

Tại Kết luận định giá tài sản số 20 ngày 07/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Sơn, kết luận: Trị giá lâm sản bị thiệt hại là **10.349.500 đồng** (*Mười triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm đồng*).

Tại Kết luận định giá tài sản số 24 ngày 20/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Sơn, kết luận: 3.500 cây keo, loài keo tai tượng được trồng mới (dưới 01 năm tuổi, có đường kính trung bình 2,0cm đến 4,0cm, chiều cao vút ngọn trung bình từ 1,0m đến 1,5m có trị giá là 42.000.000 đồng (*Bốn mươi hai triệu đồng*).

Trên cơ sở kết luận điều tra về hành vi của bị cáo, ngày 15/8/2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn đã ban hành cáo trạng số 70/CT- VKSYS truy tố Nông Thị H về tội Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần xét hỏi công khai, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn phát biểu lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng, truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Nông Thị H phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

- Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nông Thị H từ 02 (*hai*) năm 03 (*ba*) tháng đến 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 04 (*bốn*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 05 (*năm*) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự: UBND xã H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 10.349.500 đồng. Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả nên UBND xã H không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu 01 con dao quắm, tổng chiều dài 58cm, chuôi dao làm bằng gỗ dài 23,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, bản rộng nhất của lưỡi dao 4,2cm đã qua sử dụng.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để quyết định về án phí; áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian 15 ngày của tháng 12 năm 2021, Nông Thị H đã có hành vi dùng dao quắm đến chặt, phát, hủy hoại diện tích **7.681,6m²** rừng tại khu vực thôn P, xã H, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang, thuộc Lô 21-HG2, 24-DT2, khoảnh 278A, trạng thái rừng hỗn giao G-TN tự nhiên núi đất (HG1), chức năng rừng phòng (theo *Bản đồ điều chỉnh quy hoạch phân ba loại rừng ban hành kèm theo Quyết định số 1859/2016/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang*) do UBND xã H quản lý, mục đích lấy đất để trồng cây gỗ Keo, lâm sản bị thiệt hại là 2.957 cây Giang, có đường kính thân từ 2,0cm đến 4,0cm có trị giá là **10.349.500 đồng** (Mười triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm đồng).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Hủy hoại rừng, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến trật tự quản lý Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, xâm hại đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái, gây khó khăn cho công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng của Nhà nước, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự. Để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự về quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo H; không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp nhưng để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung nên xử bị cáo trên mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo làm ruộng không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, gia đình bị cáo là hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ủy ban nhân dân xã H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 10.349.500 đồng. Bị cáo đã tự nguyện trồng 3.500 cây keo trên diện tích rừng bị hủy hoại để khắc phục hậu quả, có trị giá 42.000.000 đồng (*Bốn mươi hai triệu đồng*) nên UBND xã H không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn đã thu giữ của bị cáo 01 con dao quắm, tổng chiều dài 58cm, chuôi dao làm bằng gỗ dài 23,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, bản rộng nhất của lưỡi dao 4,2cm. Xét thấy đây là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Yên Sơn; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm e khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nông Thị H phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

- Xử phạt: Bị cáo Nông Thị H **02** (*hai*) năm **09** (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách **05** (*năm*) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/9/2022.

Giao bị cáo Nông Thị H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm, tổng chiều dài 58cm, chuôi dao làm bằng gỗ dài 23,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, bản rộng nhất của lưỡi dao 4,2cm.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Yên Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn ngày 06/9/2022.

3. Căn cứ: Các Điều 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nông Thị H phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- CQCSĐT Công an huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Thị Quỳnh